TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biền và ông Nguyễn Phúc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

TRỊNH DUY V, sinh năm 1991; ĐKHKTT: thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy H và bà Đặng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Bùi Phan Chí T, sinh năm 1998; ĐKHKTT: thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: K8/2/5 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Cụm 6, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 30 P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

- Anh Phạm Mạnh T2, sinh năm 2001; ĐKHKTT và nơi ở: thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Thanh A, sinh năm 1988; trú tại: P301 Ngõ 84/2 N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020, qua mạng xã hội Trịnh Duy V quen biết đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân). B sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên "NGUYEN GLORIA" và "TRINH GLORIA", tài khoản mạng xã hội Whatsapp đăng ký bằng số điện thoại 0385670661. V sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên "Boyhn", tài khoản mạng xã hội Whatsapp đăng ký bằng số điện thoại 0989173091 của V. B và V nhắn tin bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Qua trao đổi hai bên thỏa thuận V nhận các thiết bị điện tử do người khác chuyển đến để V mang đi bán, V sẽ được 10% số tiền bán thiết bị và chuyển số tiền còn lại cho B qua tài khoản ngân hàng, V đồng ý. Sau đó, V nhận hàng, mang đi bán và chuyển tiền cho B. Nhiều lần V thấy những người bán hàng gọi điện thoại cho V yêu cầu chuyển tiền mua hàng, V hỏi B thì B bảo chặn số điện thoại của khách và đổi số điện thoại. Từ đó, V biết B là đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng vì muốn hưởng lợi nên V tiếp tục tham gia lừa đảo cùng B. Hai bên thỏa thuận cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác như sau: B và V thỏa thuận lấy danh nghĩa là anh em họ hàng, B đang sinh sống ở Mỹ, đặt mua hàng làm quà tặng cho V. Sau khi thỏa thuận mua bán, B gửi ảnh chụp màn hình thể hiện đã chuyển tiền trả người bán qua ngân hàng quốc tế nhưng thực tế chưa chuyển tiền. V sử dụng tên, địa chỉ không phải của V và sử dụng số điện thoại không đăng ký tên V để nhận hàng của người bán qua bưu điện; hoặc khi người bán yêu cầu nhận hàng trực tiếp thì V sẽ đến gặp họ để nhận hàng; khi người bán muốn xác minh lại thông tin của B thì V xác nhận. Kết quả điều tra đã chứng minh được V và B đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt máy tính xách tay, đồng hồ thông minh và tiền của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/9/2021, anh Bùi Phan Chí T đăng tin bán 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G3 màu đen trên mạng internet. B sử dụng tài

khoản zalo "TRINH GLORIA" nhắn tin liên lạc bằng ngôn ngữ tiếng Anh với anh T để đặt mua chiếc máy tính trên với giá 27.500.000 đồng, anh T đồng ý. B gửi hình ảnh đã chuyển tiền cho anh T qua Ngân hàng Deniz và yêu cầu anh T chuyển máy tính cho Trịnh Duy V, địa chỉ: số 18, ĐT, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, điện thoại: 0335546592 rồi gửi hình ảnh hóa đơn vận chuyển cho B. Ngày 15/10/2021, anh T chuyển chiếc máy tính cho V qua đường bưu điện và nhận được thông báo sẽ nhận được tiền trong tài khoản sau 24 giờ đến 72 giờ. Đến ngày 17/10/2021, anh T nhận được thư điện tử từ DenizBankonlinetransfer@accountant.com yêu cầu chuyển số tiền 7.650.000 đồng đến tài khoản số 176745328 mang tên DAO ANH VU tại Ngân hàng VPBank với nội dung "payment for BTTC" để tham chiếu và nhận lại số tiền 35.150.000 đồng. Anh T biết bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không chuyển tiền và đến cơ quan Công an trình báo. Sau khi nhận được chiếc máy tính qua đường bưu điện, V cất giấu tại nhà ở xã N, huyện C, thành phố Hà Nội.

Lần thứ hai: Anh Trần Quốc T1 đăng tin bán máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpad T580 trên mạng internet. B sử dụng tài khoản zalo "TRINH GLORIA", mạng xã hội Whatsapp có số điện thoại 0385670661 liên lạc bằng ngôn ngữ tiếng Anh để mua chiếc máy tính trên với giá 19.000.000 đồng, anh T1 đồng ý. Hai bên thỏa thuận giao chiếc máy tính trên cho Trịnh Duy V có số điện thoại 0335564592, địa chỉ: Số 18 ĐT, phường P, quận H, thành phố Hà Nội vào lúc 17 giờ ngày 23/10/2021. Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 23/10/2021, anh T1 đến địa chỉ B cung cấp thì không tìm thấy nên liên lạc với V. V chỉ dẫn hẹn gặp ở Quốc lộ 21B, trước cửa Ki ốt số 21, Công ty Giống cây trồng thuộc phường Phú Lãm, quận Hà Đông. V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29X1-000.38 của anh Trịnh Duy C (em trai V) đến chỗ hẹn. Tại đây, anh T1 nhận được hình ảnh chuyển tiền qua Ngân hàng Deniz do B gửi nên anh T1 giao chiếc máy tính cho V và đi về. V mang chiếc máy tính bán cho anh Lê Thanh A với giá 9.000.000 đồng. V nói với B bán được 4.000.000 đồng và chuyển số tiền 3.600.000 đồng qua tài khoản số 0780166666678 mang tên Dao Anh Vu tại Ngân hàng TMCP Quân Đội nhưng B không đồng ý và yêu cầu V thỏa thuận lại. Ngày 24/10/2021, V nhắn lại cho B là bán được 6.000.000 đồng, số tiền V còn phải chuyển cho B là 1.800.000 đồng, B đồng ý và bảo V chuyển số tiền trên vào lần sau.

Sau khi phát hiện không nhận được tiền, anh Trần Quốc T1 có đơn tố giác đến cơ quan Công an.

Lần thứ ba: Ngày 17/10/2021, anh Phạm Mạnh T2 đăng tin bán 01 chiếc đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch seri 6, màu xanh trên mạng internet. B sử dụng tài khoản zalo "TRINH GLORA" nhắn tin liên lạc bằng ngôn ngữ tiếng Anh để đặt mua chiếc đồng hồ trên với giá 7.500.000 đồng, anh T2 đồng ý. B nói đang ở LOSANGELES - Mỹ nên sẽ chuyển tiền qua ngân hàng và nhờ anh trai đang ở Hà Nội nhận hàng. B cung cấp cho anh T2 địa chỉ người nhận là Nguyễn Văn N, địa chỉ: Số 89 thôn ĐT, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, số điện thoại 0335564592 (số điện thoại và địa chỉ do V cung cấp). Anh T2 gọi đến số điện thoại 0335564592 của V để xác nhận thì V xác nhận đúng là anh của B. Do tin tưởng nên ngày 28/10/2021 anh T2 chuyển chiếc đồng hồ cho V qua đường bưu điện và nhận được thông báo của Ngân hàng Deniz. Sau khi nhận được chiếc đồng hồ, V cất giấu tại nhà ở xã N, huyện C. Đến ngày 29/10/2021, B nói với V mượn tài khoản của người khác để nhận tiền. V bảo lấy tài khoản của V nhưng B nói không nên sử dụng, V biết là B sử dụng tài khoản để nhận tiền đã lừa đảo được của người khác. V nhờ bạn là anh Lê Đức Q nhận tiền qua tài khoản số 116171819999 mang tên Le Duc Quan tại Ngân hàng TMCP Quân Đội rồi cung cấp cho B thông tin tài khoản. Sau khi chuyển đồng hồ qua đường bưu điện, anh T2 kiểm tra tài khoản ngân hàng thấy chưa nhận được tiền thì nhận được thông báo của B yêu cầu anh T2 chuyển thêm tiền đến tài khoản ngân hàng của anh Q để nhận tiền bán đồng hồ, theo đó, ngày 30/10/2021, anh T2 đã chuyển 02 lần, mỗi lần số tiền 4.350.000 đồng, tổng số tiền là 8.700.000 đồng theo yêu cầu của B nhưng vẫn không nhận được tiền bán đồng hồ. Khi B tiếp tục yêu cầu anh T2 chuyển tiền lần thứ ba thì anh T2 nhận ra bị lừa đảo nên không chuyền tiền tiếp. Sau khi nhận được số tiền 8.700.000 đồng, anh Q chuyển trả hết cho V, V chuyển 8.000.000 đồng cho B qua tài khoản số 0780166666678 mang tên DAO ANH VU tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, V giữ lại 700.000 đồng (10% số tiền lừa đảo có được theo như thỏa thuận).

Ngày 02/11/2021, khi Công an rà soát đối tượng nghi vấn, Trịnh Duy V đến cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Anh Lê Thanh A tự nguyện giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpad T580 màu đen, đã qua sử dụng.

- Khám xét tại nhà của Trịnh Duy V ở thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội thu giữ:

+ 01 sim điện thoại số 0335564592;

+ 01 hộp giấy bìa cứng có ghi nội dung "người gửi": Phạm Mạnh T2 0981681570, người nhận: Nguyễn Văn N 0335564592", bên trong có 01 đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch seri 6, 44mm, màu xanh, viền nhôm, dây đeo bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng; 01 dây đeo cao su màu xanh; 01 dây đeo bằng vải màu đen; 01 dây sạc màu trắng;

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G3, màu đen, model P89F, đã qua sử dụng; 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen;

- Trịnh Duy V giao nộp:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen, bạc BKS: 29X1-000.38, số máy 0539853, số khung 519606, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng, số IMEI 1: 354565112919356, số IMEI 2: 354566112919354, đã qua sử dụng, không chứa sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352810094858020, số IMEI 2: 352811094858028, số sim 1: 0989173191, số sim 2: 0824527286, đã qua sử dụng;

+ Số tiền 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 341/KLHĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpad T580 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 338/KLHĐĐGTS ngày 06/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- 01 đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch seri 6, 44mm, màu xanh, viền nhôm, dây đeo bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng kèm theo 01 dây đeo cao su màu xanh; 01 dây đeo bằng vải màu đen; 01 dây sạc màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G3 3500, màu đen, model P89F, đã qua sử dụng kèm theo 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Dell màu đen trị giá 25.000.000 đồng.

Tổng số giá trị tài sản Trịnh Duy V lừa đảo chiếm đoạt của 03 bị hại là 57.700.000 đồng.

Sau khi bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Bùi Phan Chí T và anh Phạm Mạnh T2 chưa trình báo công an. Đến ngày 19/11/2021, có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đề nghị giải quyết. Ngày 03/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thông báo và đề nghị tiếp nhận vụ việc trên để giải quyết theo thẩm quyền. Các Cơ quan điều tra nêu trên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, Trịnh Duy V khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-HĐ ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trịnh Duy V về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; anh Bùi Phan Chí T và anh Trần Quốc T1 đầu đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm; anh Phạm Mạnh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.700.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Thanh A, trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh A không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi

phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Duy V từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xét; anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.700.000 đồng, đề nghị buộc bị cáo trả cho anh T2 số tiền trên; anh A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000 đồng nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh A. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và sim điện thoại thu giữ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra,Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Duy V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trịnh Duy V quen biết đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân) thông qua mạng xã hội từ khoảng tháng 3 năm 2020. V và B bàn bạc chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc mua bán hàng online, B thỏa thuận

mua bán với người đăng tin bán tài sản rồi chuyển địa chỉ và số điện thoại của V để họ giao hàng; V nhận hàng rồi mang đi bán, V được 10% số tiền bán hàng và chuyển số tiền còn lại cho B qua tài khoản ngân hàng. V và B thống nhất cách thức tạo niềm tin cho người bán như sau: B và V lấy danh nghĩa là anh em họ hàng, B đang sinh sống ở Mỹ, đặt mua hàng làm quà tặng cho V ở Việt Nam. Sau khi thỏa thuận mua hàng, B gửi ảnh chụp màn hình thể hiện đã chuyển tiền trả người bán qua ngân hàng quốc tế nhưng thực tế chưa chuyển tiền; V sử dụng tên, địa chỉ không phải của V và sử dụng số điện thoại không đăng ký tên V để nhận hàng của người bán qua bưu điện; hoặc khi người bán yêu cầu nhận hàng trực tiếp thì V đến gặp họ để nhận hàng; khi người bán muốn xác minh lại thông tin của B thì V xác nhận.

B sử dụng zalo tên "NGUYEN GLORIA" và "TRINH GLORIA", tài khoản mạng xã hội Whatsapp đăng ký bằng số điện thoại 0385670661. V sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên "Boyhn", tài khoản mạng xã hội Whatsapp đăng ký bằng số điện thoại 0989173091 của V. B và V nhắn tin cho nhau và trao đổi với các bị hại thông qua các tài khoản trên và bằng ngôn ngữ tiếng Anh.

Bằng cách thức nêu trên, V và B đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt máy tính xách tay, đồng hồ thông minh và tiền của người khác, cụ thể: Ngày 15/10/2021, anh Bùi Phan Chí T chuyển cho V 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell G3 3500, màu đen model P89F, đã qua sử dụng kèm theo 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Dell màu đen trị giá 25.000.000 đồng; ngày 23/10/2021, anh Trần Quốc T1 chuyển cho V 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpad T580 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng; ngày 28/10/2021, anh Phạm Mạnh T2 chuyển cho V 01 đồng hồ thông minh nhãn hiệu Apple Watch seri 6, 44mm, màu xanh, viền nhôm, dây đeo bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng kèm theo 01 dây đeo cao su màu xanh; 01 dây đeo bằng vải màu đen; 01 dây sạc màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng, sau đó, B và V tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối yêu cầu anh T2 chuyển số tiền 8.700.000 đồng vào tài khoản do V cung cấp. Sau khi nhận tài sản, B và V không trả tiền cho họ.

Bị cáo Trịnh Duy V là người có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, biết rõ đối tượng tên B thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhưng bị cáo vẫn cùng B thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản, là

người thực hành tích cực, tổng giá trị tài sản V cùng B lừa đảo chiếm đoạt của 03 bị hại là 57.700.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Chỉ vì hám lợi, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn, thủ đoạt tinh vi, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Toàn bộ số tài sản là máy tính, đồng hồ đã được thu hồi trả bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; riêng đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh T2 bằng cách yêu cầu gửi vào tài khoản ngân hàng bị cáo chưa bồi thường.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại là anh Bùi Phan Chí T, anh Trần Quốc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Anh Phạm Mạnh T2 đã nhận lại chiếc đồng hồ thông minh và các phụ kiện kèm theo, anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.700.000 đồng anh T2 đã chuyển vào tài khoản theo yêu cầu đối tượng B (tài khoản của anh Lê Đức Q do V nhờ anh Q nhận hộ) và bị V, B chiếm đoạt. Xét thấy, V đồng phạm với B chiếm đoạt tài sản của anh T2 nên V có trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường cho

anh T2, do Cơ quan điều tra chưa làm rõ được đối tượng B nên đã tách rút tài liệu điều tra xử lý sau, để bảo đảm quyền lợi của bị hại, cần buộc bị cáo V bồi thường cho anh T2 số tiền trên, đồng thời giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho V đối với đối tượng tên B nếu có tranh chấp về trách nhiệm và số tiền bồi thường.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Thanh A, anh A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc máy tính đã mua của V với số tiền 9.000.000 đồng để trả lại bị hại. Trong giai đoạn điều tra, anh A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên; trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh A không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét quyền yêu cầu bị cáo bồi thường là quyền dân sự của anh A nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh A, không buộc bị cáo phải bồi thường cho anh A.

Trong 03 lần chiếm đoạt tài sản, bị cáo giữ lại số tiền 5.400.000 đồng từ số tiền 9.000.000 đồng bán chiếc máy tính của anh T1 sau khi chuyển khoản cho B 3.600.000 đồng; bị cáo giữ lại 700.000 đồng trích từ 8.700.000 đồng chiếm đoạt của anh T2. Tuy nhiên, do anh T1 đã được nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường; mặt khác, Hội đồng xét xử đã buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T2 số tiền 8.700.000 đồng nên không buộc bị cáo truy nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền đã giữ lại nêu trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả cho các bị hại và người liên quan một số vật chứng đã thu giữ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số vật chứng thu giữ của bị cáo Trịnh Duy V gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng, số IMEI 1: 354565112919356, số IMEI 2: 354566112919354, đã qua sử dụng, không chứa sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352810094858020, số IMEI 2: 352811094858028, số sim 1: 0989173191, số sim 2: 0824527286, đã qua sử dụng.

Xét bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 sim điện thoại số 0335564592 bị cáo đã sử dụng để liên lạc với các bị hại, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 9.000.000 đồng, là tiền bị cáo tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra do có liên quan đến số tiền bán tài sản phạm tội mà có, theo nội dung nhận định tại mục [5], Hội đồng xét xử không tịch thu mà trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác:

- Ngoài 03 lần chiếm đoạt tài sản bị xét xử trong vụ án này, bị cáo V còn khai nhận trước đó nhiều lần nhận hàng là máy tính xách tay, điện thoại… tiền mà B lừa đảo có được và ăn chia theo thỏa thuận nhưng V không nhớ cụ thể của ai, thời gian nào nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra, truy tố không xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của đối tượng tên B, ngoài lời khai của V và tài liệu tin nhắn thu giữ, không có tài liệu để xác định đối tượng B nên chưa có căn cứ để xác minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã tách rút tài liệu tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với pháp luật.

- Đối với anh Lê Thanh A là người mua chiếc máy tính nhãn hiệu Lenovo Thinkpad T580 mà V lừa đảo của anh T1, khi mua tài sản, anh A không biết là tài sản do V lừa đảo mà có nên đã đồng ý mua. Kết quả điều tra không đủ chứng cứ chứng minh anh A có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng trong vụ án, do đó không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với anh Lê Đức Q là người cho V mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền của anh T2 rồi chuyển cho B. Tuy nhiên, anh Q không biết việc V, B sử dụng tài khoản trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với tài khoản số 176745328 mang tên Dao Anh Vu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và tài khoản số 0780166666678 mang tên Dao Anh Vu của Ngân hàng TMCP Quân Đội. Kết quả điều tra xác định là của anh Đào Anh V, sinh năm 1976, trú tại 752/851D B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại Công an Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thì anh Đào Anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, tháng 4 năm 2011 nhà

giải tỏa, anh V cùng gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống không rõ địa chỉ, anh V là giảng viên Trường Cao đẳng C. Xác minh tại Trường Cao đẳng C, không có người có lai lịch như trên là giảng viên tại Trường nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

- Đối với số điện thoại 0385670661 đối tượng B sử dụng để đăng ký mạng xã hội Whatsapp liên lạc với V, qua tra cứu chủ thuê bao là Công ty TNHH S địa chỉ 122 T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Xác minh tại Công an phường L, quận Đ thì tại địa chỉ 122 T, phường L, quận Đ không có Công ty TNHH S nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính trên cơ sở số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 8.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Duy V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

+ Các bị hại là anh Bùi Phan Chí T, anh Trần Quốc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Buộc bị cáo Trịnh Duy V bồi thường cho anh Phạm Mạnh T2 số tiền 8.700.000 (tám triệu bảy trăm nghìn) đồng;

Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho bị cáo Trịnh Duy V đối với đối tượng tên B nếu có tranh chấp về trách nhiệm bồi thường và số tiền bồi thường.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh A không yêu cầu bị cáo Trịnh Duy V bồi thường số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, màu trắng, số IMEI 1: 354565112919356, số IMEI 2: 354566112919354, đã qua sử dụng, không chứa sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352810094858020, số IMEI 2: 352811094858028, số sim 1: 0989173191, số sim 2: 0824527286, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0335564592.

Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Trả lại bị cáo Trịnh Duy V số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của bị cáo Trịnh Duy V. Số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, tài khoản số 3949.0.1052739 tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 12/4/2022, người nộp tiền Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Duy V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 (bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/4/2022; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm

yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh